

Số: 81/2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 12 năm 2017

<b>SỞ TƯ PHÁP</b>	
Số:	33
Ngày:	04/01/18
Chức vụ:	

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi quy định về một số loại phí, lệ phí  
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi quy định về một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sửa đổi một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định (có Quy định chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và sửa đổi nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 5, Khoản 4 Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 và Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, K7. *bu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**



**QUY ĐỊNH  
SỬA ĐỔI MỘT SỐ LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 81 /2017/NQ-HĐND  
ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Điều 1. Sửa đổi quy định Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản**

Sửa đổi mức thu phí đối với 03 loại khoáng sản tại Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Sửa đổi mức thu phí của 02 loại khoáng sản thành mức thu như sau:

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
<b>II</b>	<b>KHOÁNG SẢN KHÔNG KIM LOẠI</b>		
1	Đá ốp lát, làm mỹ nghệ (granit, gabro, đá hoa, bazan)	m <sup>3</sup>	60.000
2	Đá Block	m <sup>3</sup>	75.000

- Bãi bỏ mức thu phí đối với khoáng sản Gờ-ra-nít (granite) quy định tại Mục 14 Phần II và Điểm a, b quy định kèm theo biểu mức thu phí.

**Điều 2. Sửa đổi quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phí đăng ký giao dịch bảo đảm**

Sửa đổi tỷ lệ % để lại cho Văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại Khoản 5 Điều 5 và Khoản 4 Điều 9 Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

STT	Loại phí	Tỷ lệ % để lại cho Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh	Tỷ lệ trích nộp NSNN
1	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	50%	50%
2	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	60%	40%

**Điều 3. Sửa đổi quy định lệ phí đăng ký kinh doanh**

Sửa đổi quy định về đối tượng nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Đối tượng nộp: Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã. *can*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Hò Quốc Dũng